TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Bùi Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: chị Dương Thị Ánh T, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Chòm 5, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn L và chị Dương Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn L và chị Dương Thị Ánh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Duy N, sinh ngày 04/11/2010 cho anh Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Ánh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng*

chẳn), kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Anh L, chị T đều thừa nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thoả thuận anh Bùi Văn L nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0001051 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình; anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Phương